

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:17/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05/02/2018.

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Kim Thoa**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Huỳnh Ngọc Trứ**.

2. Bà **Phạm Thị Phượng**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Võ Phong Hiếu**, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu**, kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 315/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2017 về tranh chấp: “Xin ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/01/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số:07/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 25/01/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Cao Hoàng K**, sinh năm 1986. (Có mặt)

- Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm 1986. (Có mặt)

- Địa chỉ: Ấp H, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Cao Hoàng K trình bày:*

Tôi và bà Nguyễn Thị Mỹ D tổ chức lễ cưới vào năm 2005 có đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2006 tại UBND xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Chúng tôi sống với nhau hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, ảnh hưởng đến việc làm, sự chăm sóc và nuôi dưỡng dạy dỗ con cái. Tôi luôn chủ động làm hòa và mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chúng tôi chung sống với nhau không còn hạnh phúc. Tôi và bà D đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Đã đến lúc tôi nhận thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tôi yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho tôi được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ D.

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Cao Thị Ngọc D, sinh ngày 29/6/2006. Hiện đang sống tại ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi ly hôn tôi đồng ý giao con chung là Cao Thị Ngọc D cho bà D nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:*

Sau khi tòa án có thông báo thụ lý vụ kiện tranh chấp xin ly hôn thì phía bà D không có bản tự khai gửi cho Tòa, nhưng có lời khai tại biên bản hòa giải như sau:

Bà D và ông K chung sống vợ chồng vào năm 2005 có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thì bà D và ông K không có mâu thuẫn gì lớn, nay bà cũng không biết được nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là gì. Nay đối với yêu cầu của ông K, bà có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: tôi không đồng ý ly hôn với ông K.

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Cao Thị Ngọc D, sinh ngày 29/6/2006. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì tôi yêu cầu được nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc ông K và bà D khai tại tòa vợ chồng mâu thuẫn vào cuối năm 2015, xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa lớn, ông K trình bày vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cự cãi nhưng tại phiên tòa ông không đưa ra được mâu thuẫn cụ thể của vợ chồng là gì, xét thấy mâu thuẫn này có thể hàn gắn được, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Cao Hoàng K, về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Cao Hoàng K và bà Nguyễn Thị Mỹ D tổ chức lễ cưới vào năm 2005, đến năm 2006 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã N là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Cao Thị Ngọc D, sinh ngày 29/6/2006 hiện cháu đang sống với bà D tại gia đình. Sau khi ông K bà D ly hôn cháu có nguyện vọng được sống với cả cha lẫn mẹ. Bà D trình bày trường hợp Tòa án cho ly hôn bà có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Phía ông K cũng đồng ý để bà D nuôi dưỡng cháu D sau khi ly hôn và ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản xác minh ngày 29/11/2017 ông Lê Thành T – Trưởng ấp H, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang thông tin về mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D và ông K “không nắm rõ”. Xét thấy, tại phiên tòa bà D tha thiết mong muốn đoàn tụ với ông K để vợ chồng

cùng nhau nuôi dạy cháu D nên người. Cháu Cao Thị Ngọc D có mặt tại phiên tòa cũng trình bày ý kiến là mong muốn cha mẹ hàn gắn tình cảm gia đình, để cháu được cùng ở với cả cha lẫn mẹ.

Theo lời bà D trình bày tại phiên tòa thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, trước đây do nóng giận nên bà có nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, nhưng sau đó suy nghĩ lại bà đã rút đơn để vợ chồng cho nhau cơ hội hàn gắn đoàn tụ gia đình và Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số: 21/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 19/4/2017. Từ đó đến nay vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì lớn và vợ chồng ông K, bà D vẫn còn sống chung nhà. Về phía ông K trình bày vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay và mâu thuẫn trầm trọng, nhưng tại phiên tòa ông không trình bày được là mâu thuẫn cụ thể về vấn đề gì, và trình bày nguyên nhân chính dẫn đến việc ông xin ly hôn là do ông có mối quan hệ với người phụ nữ bên ngoài, nên ông yêu cầu xin ly hôn với bà D chứ vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, xét thấy mâu thuẫn mà ông K trình bày không thuộc căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX nghĩ mâu thuẫn vợ chồng của bà D ông K là chưa trầm trọng, tình cảm vợ chồng có thể hàn gắn được, nên cần thiết không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Cao Hoàng K.

Về tài sản chung, nợ chung: ông K, bà D thống nhất khai không có. Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Cao Hoàng K nên về con chung, tài sản chung, nợ chung HĐXX không đặt ra xem xét.

Ông Cao Hoàng K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Cao Hoàng K về việc xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ D.

- Về án phí: Ông Cao Hoàng K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, ông K đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001056 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, cần trừ nên xem như ông K đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông Cao Hoàng K, bà Nguyễn Thị Mỹ D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Kim Thoa